

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;
2. Ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 06/12/2019, đối với bị cáo:

+ **Nguyễn Văn V** - sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị Th; có vợ: Lò Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2017; ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2019; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/01/2005, bị Công an huyện Thanh Liêm xử phạt hành chính bằng tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 19/01/2006, bị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; ngày 31/3/2015, ngày 03/4/2015 và ngày 30/4/2015, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Mua trái phép chất ma túy để sử dụng”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2019, đến ngày 14/10/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HA; địa chỉ: Số 1., đường PVD, phường XD, quận BTL, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình N - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn D - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HA; nơi cư trú: Thôn ĐCN, xã QT, huyện KX, tỉnh Thái Bình; có đơn xin vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Thành N1 - sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Xuân H - sinh năm 1954, vắng mặt;
 2. Ông Đặng Đình B - sinh năm 1972, vắng mặt;
- Cùng cư trú tại: Thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 05/10/2019, Nguyễn Văn V một mình điều khiển xe mô tô đeo biển kiểm soát (BKS) 29R5-5... đi từ nhà đến khu vực công trường thi công đường truyền băng tải 3 của Công ty cổ phần xi măng TTG, do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HA là đơn vị thi công tại chân núi G, thôn TB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi đây để những khung kim loại được hàn gắn với nhau bởi các đoạn sắt xoắn, sắt hộp, gắn gỗ để làm cốt pha xây trụ cột băng tải, V để ý thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm những tấm ghép cốt pha kim loại mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. V quan sát thấy có 02 tấm ghép cốt pha kim loại để ở công trường cạnh đường đất nội thôn TB, nên V dùng tay đặt 01 tấm ghép cốt pha lên yên xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở tấm ghép cốt pha kim loại này đến nhà anh Nguyễn Thành N1 để bán; lúc này gia đình anh N1 còn đang ngủ nên V đặt tấm ghép cốt pha kim loại trước cửa nhà anh N1 và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, V đi đến nhà anh N1 để bán tấm ghép cốt pha trên cho anh N1 với giá 400.000 đồng và tiêu sài hết số tiền trên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô BKS 29R5-5... đi đến khu vực công trường trên tiếp tục lấy 01 tấm ghép cốt pha kim loại đặt lên xe mô tô rồi chở đến nhà anh N1 để bán; khi V chở tấm ghép cốt pha đến trước cửa nhà anh N1 thì bị lực lượng bảo vệ của Công ty cổ phần xi măng TTG phát hiện thu giữ tấm ghép cốt pha và trình báo sự việc với Công an xã Thanh Nghị.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn V.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô dán nhãn hiệu WAVE đeo BKS 29R5-5...;

- 01 khung kim loại là tấm ghép cốp pha được hàn gắn với nhau bởi các đoạn sắt xoắn và sắt hộp hình chữ nhật, bên trong được gắn 3 tấm gỗ sơn màu đen có tổng trọng lượng là 97,5 kg, do ông Đặng Đình B tự nguyện giao nộp.

- 01 khung kim loại gồm 4 thanh sắt hộp hình chữ nhật gắn với 1 tấm gỗ sơn màu có tổng trọng lượng là 20 kg, 01 khung kim loại là tấm ghép cốp pha được hàn gắn với nhau bởi các đoạn sắt xoắn và sắt hộp hình chữ nhật gắn với 1 tấm gỗ sơn màu đen có tổng trọng lượng là 42 kg và 05 đoạn sắt xoắn đường kính 3 cm có tổng trọng lượng là 31 kg do anh Nguyễn Thành N1 tự nguyện giao nộp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V tại thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành tách số gỗ gắn vào các khung sắt cốp pha và xác định: Gỗ là 24,5 kg; sắt là 166 kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận: Giá trị của 166 kg sắt phế liệu các loại thời điểm ngày 05/10/2019 là 996.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSTL ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với số tiền 400.000 đồng V bán tấm cốp pha khung thép cho anh N1 và đã tiêu sài hết, nay anh N1 không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, đây là số tiền V thu lợi bất chính, nên truy thu số tiền trên của V sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân; khoảng 05 giờ ngày 05/10/2019, tại công trường thi công đường truyền băng tải của Công ty cổ phần xi măng TTG tại thôn TB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn V đã lén lút trộm cắp 01 khung sắt cốp pha của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HA đem đi bán được 400.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết; đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cũng tại khu vực công trường trên Nguyễn Văn V tiếp tục lén lút trộm cắp 01 tấm cốp pha kim loại mang đi bán thì bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn V trộm cắp là 996.000 đồng (chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tuy nhiên, trước đó bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, do vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cần nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một gian nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Nguyễn Thành N1 là người đã mua của V 01 tấm cốp pha kim loại do V bán; quá trình điều tra xác định, anh N1 hoàn toàn không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với anh Nguyễn Thành N1.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 166 kg sắt và 24,5 kg gỗ: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HA, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HA là phù hợp pháp luật.

- Đối với xe mô tô đeo BKS 29R5-5...: Chiếc xe này V đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản; quá trình điều tra do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe là phù hợp pháp luật.

- Đối với số tiền 400.000 đồng V bán tám cặp pha cho anh N1, V đã tiêu sài hết và anh N1 cũng không yêu cầu bồi thường; Tuy nhiên khoản tiền này V đã thu lợi bất chính để tiêu sài cá nhân, nên sẽ truy thu số tiền trên sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các điều 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 05/10/2019

Truy thu của Nguyễn Văn V số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh